TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày 19-6-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI TỈNH T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Đông.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường. Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến D sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh T; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Lý Thị A (chết); Có vợ tên là Cao Thị C sinh năm 1970; Có 02 người con, người lớn nhất sinh năm 1990, người nhỏ nhất sinh năm 1995; Anh, chị, em ruột có 05 người (kể cả bị cáo), người lớn nhất sinh năm 1961, người nhỏ nhất sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 02 tháng 10 năm 2018. (Có mặt)

Người bị hại:

Ông Thạch K, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch K: Bà Thạch Thị V, sinh năm 1973. (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng trú: ấp S, xã N, huyện D, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T:

Bà Nguyễn Thị P sinh năm 1971. (Có đơn xin vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện D, tỉnh T.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L sinh năm 1991. (Có đơn xin vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn P sinh năm 1993. (Có đơn xin vắng mặt)
Cùng trú tại: ấp Đ, xã N, huyện D, tỉnh T.
Chị Nguyễn Thị Ngọc A sinh năm 1992. (Có đơn xin vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. C. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở tại: Số 159, đường P, p 2, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Chí H, chức vụ: Giám đốc.

2. C. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở tại: Số 482, đường N, p 6, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Đức T, chức vụ: Giám đốc.

3. Bà Cao Thị C sinh năm 1970. (Có mặt)
Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh T.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 12 giờ 25 phút ngày 04 tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn Tiến D điều khiển xe ô tô biển số 84B-007.59 tham gia lưu thông trên tỉnh lộ 914 thuộc ấp C, xã N theo hướng từ xã N đến xã Đ, huyện D, tỉnh T, bị cáo điều khiển xe với vận tốc khoảng 40 km/h, lúc này bị cáo phát hiện phía trước có một xe mô tô do ông Nguyễn Văn T điều khiển chở ông Thạch K chạy ngược chiều ở vị trí giữa lộ, lúc đó bị cáo không đánh lái tránh vào lề phải của hướng đi mà đánh lái sang lề trái để tránh xe của ông T làm va chạm với xe mô tô biển số 84F1-012.89 do ông T điều khiển. Tai nạn xảy ra, làm ông T bị chấn thương sọ não nặng và tử vong vào ngày 21-8-2018, ông K bị chấn thương sọ não, tỷ lệ thương tật là 48% và bị mất năng lực điều khiển hành vi.

Kết quả khám nghiệm hiện trường của Cơ quan điều tra công an huyện D thể hiện: Đường thẳng hai chiều, không có vạch kẻ đường ở giữa, mặt đường làm bằng bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 6 mét, chọn lề phải theo hướng từ xã Đ đi xã Đ huyện D, tỉnh T làm chuẩn; tâm vùng đụng giữa xe ô tô 84B-007.59 và xe mô tô 84F1-012.89 đến lề là 03 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 219/KLGĐ(PY) ngày 24-8-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Nguyễn Văn T tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 120/TgT ngày 28-9-2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận: Ông Thạch K có tỷ lệ thương tích là 48 %.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 616/KL-VPYTW ngày 04-12-2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa thuộc Bộ Y tế kết luận đối với Thạch K: Về Y học: Trước và trong khi xảy ra vụ việc Đương sự bị rối loạn nhận thức nhẹ/động kinh (F06.7/G40-ICD.10); Sau khi xảy ra sự việc và hiện nay: Đương sự bị hội chứng sau chấn động não/ động kinh (F07.2/G40-IDC.10); Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Trước và trong khi xảy ra vụ việc: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; Sau khi xảy ra vụ việc và hiện nay: Đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKS-DH ngày 04 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh T truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, những người đại diện của các bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do bị cáo đã bồi thường đầy đủ, và đều yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết việc gì.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu Công ty Bảo việt T và công ty Bảo Việt Nhân Thọ T do đã được các công ty bảo hiểm bồi thường xong.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất và các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện D giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, không có đương sự nào yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết việc gì nên không đề nghị xem xét; Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện D đã xử lý xong nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của Hội đồng xét xử cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến, nội dung vụ án như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã mô tả và truy tố. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở để quy kết bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, trong lúc bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, bị cáo điều khiển xe tránh sai quy định gây ra tai nạn, hậu quả làm anh Nguyễn Văn T tử vong, anh Thạch K bị thương tích với tỷ lệ thương tật đến 48%, bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến an toàn, trật tự trong lĩnh vực quản lý giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, làm tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Cụ thể là: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, biết ăn năn hối hận, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo và người thân tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, hơn nữa tại phiên tòa hôm nay những người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã thiết tha xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo cũng mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo trước đây có thành tích cao trong công tác giáo dục được Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T tặng bằng khen, cha vợ bị cáo là Liệt sỹ. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện D đã xử lý xong.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là tương xứng với mức độ phạm tội và tính chất của vụ án cũng như các đề nghị về việc giải quyết phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với cơ sở pháp luật nên cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; Điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: không phải xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện D đã xử lý xong.

Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bà Cao Thị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Thạch K, Bà Thạch Thị V, bà Nguyễn Thị P, Chị Nguyễn Thị Ngọc L, Anh Nguyễn Văn P, Chị Nguyễn Thị Ngọc A, Công ty Bảo Việt T, Công ty Bảo Việt Nhân Thọ T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- STP tỉnh T;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã N;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Quang Vinh